

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 03/2020/LĐ-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v: “*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc
khi chấm dứt hợp đồng lao động*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Bà Vương Thị Khánh Loan - Liên đoàn Lao động

thành phố B.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 62/2019/TLST-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-LĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2020/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Bùi Văn M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 231/D1, KP1, P. TD, TP. B, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Công ty CP Ctr GT ĐN

Địa chỉ: 200, Nguyễn Ái Quốc, Phường TD, TP. B, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh - chức vụ: Tổng giám đốc.

(ông M có đơn xin vắng mặt, ông Minh đại diện theo pháp luật của Công ty CP Ctr GT ĐN vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện , bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Văn M trình bày:

Tháng 10/1982 ông được tuyển dụng vào làm việc tại phân xưởng đá núi le thuộc Công ty CP Ctr GT ĐN. Khi mới vào làm việc ông là cán bộ công nhân viên Nhà nước đến năm 1995 khi Bộ luật lao động có hiệu lực ông được làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Đến ngày 27/10/2016, Công ty CP Ctr GT ĐN có quyết định số 159/QĐ-CTGT-HCNS chấm dứt hợp đồng lao động với ông từ ngày 01/11/2016. Công việc

ông trước khi nghỉ việc là nhân viên bảo vệ, mức lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc là: 4.960.000đồng/tháng.

Theo quyết định chấm dứt thì Công ty CP Ctr GT ĐN chi trả trợ cấp thôi việc cho ông với số tiền là 65.720.000đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu Công ty CP Ctr GT ĐN trả số tiền trên cho ông đến tháng 1/2017 Công ty CP Ctr GT ĐN có trả cho ông được 32.860.000đồng thì không trả nữa.

Ông đã nhiều lần đến gặp Công ty CP Ctr GT ĐN yêu cầu thanh toán cho ông số tiền còn lại nhưng công ty cho rằng đang khó khăn chưa có tiền trả cho ông.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án buộc Công ty CP Ctr GT ĐN trả cho ông số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 32.860.000đồng. Ông không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu gì khác.

Ngoài các tài liệu chứng cứ ông đã giao nộp, ông không còn tài liệu chứng cứ gì khác để cung cấp cho Tòa án.

** Bị đơn Công ty CP Ctr GT ĐN không có văn bản trình bày ý kiến.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn M buộc Công ty CP Ctr GT ĐN phải trả cho nguyên đơn ông Bùi Văn M tổng số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 32.860.000đồng. Buộc Công ty CP Ctr GT ĐN phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Công ty CP Ctr GT ĐN, có địa chỉ trụ sở tại: 200, Nguyễn Ái Quốc, Phường TD, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, nguyên đơn ông Bùi Văn M là người lao động khởi kiện vụ án tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, ông M có địa chỉ tại 231/D1, KP1, P. TD, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Bùi Văn M là nhân viên bảo vệ làm việc tại Công ty CP Ctr GT ĐN , đã ký kết hợp đồng lao động và làm việc từ tháng 10/1982 đến tháng 12/2008, tổng cộng thời gian làm việc liên tục là 26 năm 3 tháng, làm tròn là 26 năm 06 tháng và được hưởng trợ cấp thôi việc mỗi năm là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản và được Công ty CP Ctr GT ĐN chi trả trợ cấp thôi việc. Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 159/QĐ-CTGT_HCNS ngày 27 tháng 10 năm 2016 thì mức lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc là: 4.960.000đồng/tháng. Do đó Công ty CP Ctr GT ĐN chi trả trợ cấp thôi việc cho ông M cụ thể như sau:

Tổng số năm làm việc cho Công ty CP Ctr GT ĐN là từ 10/1982 đến tháng 12/2008, tổng cộng thời gian làm việc liên tục là 26 năm 3 tháng, làm tròn là 26 năm 06 tháng.

Mức lương bình quân được tính là: $(4.960.000\text{đồng} \times 6 \text{ tháng}) : 6 \text{ tháng} = 4.960.000\text{đồng}$.

Tiền trợ cấp được hưởng là: $4.960.000\text{đồng} \times 13,25 \text{ tháng} = 65.720.000\text{đồng}$

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 27-10-2016”.

[2.2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày”.

[2.3] Tuy nhiên, từ khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông M (ngày 27-10-2016) đến tháng 1 năm 2017 Công ty CP Ctr GT ĐN có trả cho ông M được 32.860.000đồng sau đó thì không trả tiếp số tiền còn lại cho ông M. Do đó, ông Bùi Văn M khởi kiện yêu cầu Công ty CP Ctr GT ĐN phải thanh toán dứt điểm cho ông M số tiền trợ cấp thôi việc còn nợ là 32.860.000đồng, và ông M không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Công ty CP Ctr GT ĐN phải chịu án phí lao động sơ thẩm với số tiền là: $32.860.000 \text{ đồng} \times 3\% = 985.800\text{đồng}$.

Ông Bùi Văn M không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. ông M là người lao động khởi kiện đòi trợ cấp thôi việc, đã được Tòa án miễn tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 36, Điều 42, Điều 43 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn M

Buộc Công ty CP Ctr GT ĐN phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn M số tiền là 32.860.000 đồng (ba mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Công ty CP Ctr GT ĐN phải chịu 985.800 đồng (chín trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Ông Bùi Văn M không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Ông M đã được Tòa án miễn tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND phường Tân Biên, TP.
B, tỉnh Đồng Nai (1);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Phan Thị Thu Thương